

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2020/HS-PT

Ngày: 22 – 12 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh

Bà Trương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 176/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/5/1997. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện V, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị L; có 01 người em sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với anh Lê Hồng K nên khoảng 14 giờ ngày 08/6/2020 Nguyễn Văn T sau khi đến nhà anh K giao cá biển đã quan sát thấy dưới bên trước nhà anh K có đậu một võ lãi cùng máy dầu, lúc này T nảy sinh ý định lấy trộm võ máy để bán tiêu xài cá nhân. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ đến trước nhà anh K, quan sát thấy 01 võ lãi, 01 co bơm nước, 01 tấm bạc bơm nước và 01 máy dầu đang để dưới bên không ai trông coi nên T lại

gần dùng tay tháo dây buộc và lội xuống nước kéo võ lãi ra xa khoảng 100m, sau đó lên võ lãi nổ máy điều khiển chạy đến nhà anh Nguyễn Văn G kêu bán với giá 6.000.000đồng nhưng anh G chỉ đồng ý mua với giá 4.000.000đồng nên T không bán mà gửi lại cho anh G. Khoảng 7 giờ ngày 09/6/2020, T đến nhà anh G thì gặp anh Trần Quốc L trả giá võ máy 4.000.000đồng, bị cáo không bán đi về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị cáo đồng ý bán cho L giá 4.000.000đồng. Sau khi mua tài sản L đã bán lại cho anh Tạ Văn C được số tiền 5.500.000đồng. Đến 18 giờ ngày 09/6/2020, anh K trên đường tìm tài sản thì phát hiện võ lãi trước nhà anh C nên trình báo công an.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 13/KL.ĐGTS ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận 01 võ lãi Composit hiệu CTC, màu xanh trắng, dài 08m, rộng 01m đã qua sử dụng có giá 3.600.000đồng; 01 máy chạy dầu hiệu Kubota ER10-A1 màu đỏ + lắp máy đã qua sử dụng có giá 3.000.000đồng; 01 đoạn (co) ống bơm nước bằng kim loại dài 0,8m, rộng 0,25m đã qua sử dụng có giá 750.000đồng; 01 đoạn ống ni lông sọc xanh, dài 1,9m, rộng 0,5m đã qua sử dụng có giá 10.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.360.000đồng.

Đối với Nguyễn Văn G không biết võ máy của bị cáo đem đến do trộm cắp mà có nên nhận giữ tài sản và đối với Trần Quốc L, Tạ Văn C là người mua lại võ máy của bị cáo nhưng không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

Về tang vật: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ các vật chứng liên quan xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Hồng K đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì khác.

Tại bản án hình sự số 31/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 12/10/2020 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, với lý do: Từ trước đến nay không có tiền án, tiền sự; bản thân đã biết ăn năn, hối cải và thành thật khai báo; hoàn cảnh gia đình khó khăn; gia đình đã khắc phục hậu quả, đã bồi thường cho bị hại; bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng về các tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Xét thấy lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Do có đề ý từ trước đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T đi bộ đến trước nhà anh Lê Hồng K, quan sát thấy 01 võ lã, 01 co bơm nước, 01 tấm bạt bơm nước và 01 máy dầu đang để dưới bến không ai trông coi nên T lại gần dùng tay tháo dây buộc và lộn xuống nước kéo võ lã ra xa khoảng 100m, sau đó lên võ lã nổ máy điều khiển chạy đến nhà anh Nguyễn Văn G kêu bán với giá 6.000.000đồng nhưng anh G chỉ đồng ý mua với giá 4.000.000đồng nên T không bán mà gửi lại cho anh G.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 13/KL.ĐGTS ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện V kết luận tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T chiếm đoạt là 7.360.000đồng.

Từ những hành vi phạm tội và giá trị tài sản nêu trên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, nhưng chỉ vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa

phương.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 06 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt, mức án này là tương xứng không nặng cho bị cáo.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc biệt là đối với tội trộm cắp tài sản hiện nay đã và đang tăng cho nên cần phải xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Dũng